TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC Z - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 8 – 2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị **Lâm Trung D**, sinh năm: 1994; CCCD số: 096194008704 cấp ngày 10/8/2021. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CN, phường HT, tỉnh Cà Mau).

Bị đơn: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm: 1994; CCCD số: 096094014374 cấp ngày 08/07/2021. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CM, phường T, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lâm Trung D trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/3/2019 (Giấy Chứng nhận kết hôn số 29/2019). Thời gian chung sống, chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do anh T thường có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị vì những lý do không chính đáng. Anh T không tôn trọng chị và gia đình chị; nói lời xúc phạm gia đình chị. Nhiều lần anh T xin lỗi, hứa sửa đổi, được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh T không sửa đổi mà càng lúc càng hung dữ hơn, vẫn đánh chị, xúc phạm gia đình chị. Chị và anh T đã không còn chung sống với nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị sợ hãi và cảm thấy bị xúc phạm. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 người con chung là Lê Lâm Gia Phát, sinh ngày 12/11/2019 và Lê Lâm Cát Tường, sinh ngày 18/5/2023, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D xác định chị và anh T không có nợ chung.

Đối với anh Lê Thanh T: Toà án đã thông báo cho anh T về việc thụ lý vụ án; thông báo cho anh T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh T vẫn vắng mặt. Anh T cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Trung D và anh Lê Thanh T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị D xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Lê Thanh T cư trú tại nên Toà án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau thụ lý giải quyết. Anh T đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh T vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Trung D khai nhận chị và anh Lê Thanh T chung sống với nhau, đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Do đó hôn nhân của chị D và anh T được pháp luật công nhận. Thời gian chung sống, chị D xác định chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do anh T thường có hành vi bạo lực đối với chị, nhiều lần đánh chị bị thương, xúc phạm chị và gia đình chị. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh T đã không còn chung sống với nhau. Chị bị tổn thương và sợ hãi, không thể tiếp tục chung sống với anh T, chị cương quyết ly hôn và xác định dù Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị, chị cũng không tiếp tục chung sống với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị D và anh T xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn. Đời sống chung của chị D và anh T không còn tồn tại, mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được. Dù có tiếp tục duy trì hôn nhân của anh T và chị D về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của chị D và anh T cũng không đạt được. Anh T cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu xin ly hôn của chị D. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D xác định chị và anh T có 02 người con chung tên Lê Lâm Gia P, sinh ngày 12/11/2019 và Lê Lâm Cát T, sinh ngày 18/5/2023. Chị D yêu cầu được quyền nuôi dưỡng các con chung. Anh T không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị D. Cháu Lê Lâm Cát T hiện nay dưới 36 tháng tuổi, cần được sự chăm sóc của mẹ. Do đó cần giao các con chung của chị D và anh T cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị D không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Trung D về việc xin ly hôn anh Lê Thanh T.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị D và anh T tên Lê Lâm Gia P, sinh ngày 12/11/2019 và Lê Lâm Cát T, sinh ngày 18/5/2023 cho chị Lâm Trung D trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Thanh T không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Lâm Trung D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/6/2025, chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng *(nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Z, biên lai số 0011035)* được đối trừ chuyển thu, nộp ngân sách nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Lâm Trung D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực Z - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực Z - Cà Mau;
- UBND phường T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân